TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57**/2023/DS–ST
Ngày: 21-6-2023
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Kim Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Nam
2. Bà Mai Thị Nhặc

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Hồng Thắm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Lanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 191/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đoàn Văn Đ, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện M1, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Anh Trương Phạm Công B, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Số 188/89, ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre. *(Xin vắng mặt)*

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Hồng M, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện M1, tỉnh Bến Tre. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Trương Phạm Công B trình bày:

Ông Đoàn Văn Đ có thoả thuận bán thức ăn chăn nuôi heo cho bà Võ Thị Hồng M từ năm 2019. Nội dung thoả thuận khi bên bà M kêu thức ăn thì ông Đ cho người giao đến nhà, bên bà M sẽ ký nhận vào sổ theo dõi, mỗi bên giữ một sổ. Ông Đ bao

thức ăn cho bà M đến khi heo con ra chuồng khoảng năm tháng thì bà M trả tất tiền mua thức ăn. Quá trình mua bán, bà M không thanh toán được hết tiền nợ. Đến ngày 06 tháng 11 năm 2022, hai bên tổng kết và chốt sổ, bà M còn nợ ông Đ tổng số tiền là 48.349.000 đồng. Ông Đ đã nhiều lần yêu cầu nhưng đến nay bà M chưa trả cho ông Đ được số tiền nào. Nay ông Đ khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà M có nghĩa vụ trả cho ông số tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi heo tổng cộng là 48.349.000 (bốn mươi tám triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn) đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Võ Thị Hồng M trình bày trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên toà như sau:

Bà có thoả thuận mua thức ăn chăn nuôi heo của ông Đoàn Văn Đ, thoả thuận bằng lời nói, không có làm hợp đồng bằng văn bản, nội dung thoả thuận ông Đ sẽ giao thức ăn cho bà trước đến khi heo con ra chuồng khoảng năm tháng bà sẽ trả tất số tiền mua thức ăn cho ông Đ. Tuy nhiên, quá trình chăn nuôi, heo bị dịch bệnh, thua lỗ nên bà không có khả năng thanh toán hết nợ. Ngày 06 tháng 11 năm 2022, bà và ông Đ chốt sổ, bà còn thiếu ông Đ tổng số tiền là 48.349.000 đồng. Hiện tại bà sống một mình, đây là nợ riêng của cá nhân bà. Nay ông Đ khởi kiện thì bà đồng ý trả cho ông Đ số tiền là 48.349.000 (bốn mươi tám triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn) đồng. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà xin trả dần nhưng chưa xác định được trả mấy lần, mỗi lần bao nhiêu tiền và trả vào thời gian nào.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Các giai đoạn tố tụng của vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định pháp luật, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ. Buộc bị đơn bà Võ Thị Hồng M có nghĩa vụ trả cho ông Đ số tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi heo tổng cộng là 48.349.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, đương sự có nghĩa vụ chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật Dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông Đ cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm bởi hành vi vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng của bị đơn bà Võ Thị Hồng M nên ông có quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 68 và Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn bà Võ Thị Hồng M có nơi cư trú tại ấp T, xã M, huyện M1, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào quan hệ pháp luật tranh chấp và nơi cư trú của bị đơn xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Anh Trương Phạm Công B là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vắng mặt tại phiên toà và có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh B.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ về việc buộc bị đơn bà Võ Thị Hồng M có nghĩa vụ trả số tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi heo tổng cộng là 48.349.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận định: Ông Đ và bà M có thoả thuận mua bán thức ăn chăn nuôi heo, hình thức mua bán là ông Đ bao thức ăn cho bà M đến khi heo ra chuồng bà M có nghĩa vụ trả tất tiền mua thức ăn, khi giao thức ăn bà M sẽ ký nhận vào sổ theo dõi. Quá trình mua bán, bên bà M không thanh toán được hết tiền mua thức ăn mà còn nợ lại. Đến ngày 06 tháng 11 năm 2022, hai bên tổng kết và chốt sổ, bà M còn nợ ông Đ tổng số tiền là 48.349.000 đồng. Tất cả các nội dung trên đều được các bên đương sự thống nhất thừa nhận. Như vậy, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà, bà M cũng đồng ý trả cho ông Đ số tiền trên. Dó đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông Đ không yêu cầu tính lãi là ý chí tự nguyện của ông nên ghi nhận.

[6] Xét đề nghị của bị đơn bà Võ Thị Hồng M về việc xin trả dần số tiền 48.349.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận định: Giữa nguyên đơn và bị đơn không có thoả thuận về việc nguyên đơn đồng ý cho bị đơn trả dần, bị đơn cũng không đưa ra được phương án trả dần là trả mấy lần, vào ngày tháng năm nào, số tiền trả là bao nhiêu. Mặt khác, cách thức trả nợ một lần hay nhiều lần thuộc giai đoạn thi hành án. Do đó, đề nghị này của bà M không có cơ sở xem xét.

[7] Xét về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Đ được chấp nhận nên ông Đ không phải chịu án phí, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp, bà M có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 430, 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các điều 147, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ.

Buộc bị đơn bà Võ Thị Hồng M có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ số tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi heo tổng cộng là 48.349.000 (bốn mươi tám triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn) đồng, không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.417.500 (hai triệu bốn trăm mười bảy nghìn năm trăm) đồng do bà Võ Thị Hồng M chịu.

Hoàn trả cho ông Đoàn Văn Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.209.000 (một triệu hai trăm lẻ chín nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004632 ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự (2b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng (3b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Đinh Thị Kim Ngân